

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:145/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh ngày 04/5/1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn D, sinh ngày 20/10/1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị V và anh Lê Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị V và anh Lê Văn D tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Lê Văn D tự nguyện thoả thuận: Khi ly hôn chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Lê Trọng T, sinh ngày 15/01/2008, cháu Lê Hùng V1, sinh ngày 02/02/2010 và cháu Lê Nhất N, sinh ngày 03/11/2019 cho đến tuổi thành niên. Anh Lê Văn D không cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này anh D có điều kiện cho con sau:

Anh Lê Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Chị Trần Thị V và anh Lê Văn D tự nguyện thoả thuận chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Trần Thị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số: 0001069 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Quảng Nham
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

